

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 15-4-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tuấn;
2. Bà Lê Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn D; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 20/6/1970, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ, sinh năm 1949 và con bà Tòng Thị H, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1969 và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/1999 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian là 24 tháng theo Quyết định số: 211/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, ngày 10/10/2003 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian là 24 tháng theo Quyết định số: 1631/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, ngày 09/7/2018 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian là 24 tháng theo Quyết định số: 23/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (các quyết định này của bị cáo đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2023, tạm giam từ ngày 29/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn S; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 15/8/1979, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ, sinh năm 1949 và con bà Tòng Thị H, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Lường Thị N, sinh năm 1979 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2023, tạm giam từ ngày 29/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị N, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, bị cáo Lường Văn D đi bộ từ nhà tại bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến nhà bị cáo Lường Văn S cư trú cùng bản. Khi gặp bị cáo Lường Văn S thì bị cáo Lường Văn D nói chờ bị cáo đi tìm mua ma túy và trả công cho bị cáo Lường Văn S một trăm nghìn đồng. Bị cáo Lường Văn S đồng ý, bị cáo Lường Văn D lấy trong người ra đưa cho bị cáo Lường Văn S 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), bị cáo Lường Văn S nhận tiền và điều khiển xe máy của bị cáo nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển số 27Z1-001.00 đi đến khu vực bản K, xã Q, huyện T. Đi đến cuối bản K, bị cáo Lường Văn D nói bị cáo Lường Văn S dừng xe để bị cáo Lường Văn D đi bộ vào trong bản K tìm mua Heroine. Sau khi dừng xe máy bị cáo Lường Văn S lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) đưa cho bị cáo Lường Văn D và nói mua hộ cho bị cáo Lường Văn S một trăm nghìn đồng Heroine để sử dụng. Bị cáo Lường Văn D nhận tiền một mình đi vào trong bản K, xã Q, huyện T, khi đi đến nơi bị cáo Lường Văn D gặp một người đàn ông không quen biết. Qua trao đổi bị cáo Lường Văn D mua của người đàn ông đó 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu xanh với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*), trong đó 01 gói Heroine nhỏ có giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) là số tiền bị cáo Lường Văn S đưa cho bị cáo Lường Văn D trước đó và 01 gói Heroine to hơn bị cáo Lường Văn D tự bỏ tiền ra mua có giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Mua được Heroine, bị cáo Lường Văn D đi ra chỗ bị cáo Lường Văn S đang chờ, lấy 01 gói Heroine nhỏ đưa cho bị cáo Lường Văn S, sau khi nhận gói Heroine bị cáo Lường Văn S đưa lại cho bị cáo Lường Văn D và nói “Anh cầm đi để em còn lái xe”. Bị cáo Lường Văn D cầm 02 gói Heroine bằng tay trái rồi ngồi lên yên sau xe máy, bị cáo Lường Văn S điều khiển xe máy đi về hướng bản M, xã Q, huyện T. Hồi 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Lường Văn S và bị cáo Lường Văn D đi đến khu vực bản M, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã Q, huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái bị cáo Lường Văn D 02 gói Heroine của bị cáo Lường Văn D và bị cáo Lường Văn S tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ của các bị cáo có khối lượng là 0,48 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy, vật chứng hoàn lại 0,42 gam Heroine; tạm giữ một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển số 27Z1-001.00 của bị cáo Lường Văn S.

Tại bản Kết luận giám định số: 99/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Vật chứng thu giữ của Lường Văn D có khối lượng 0,31 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Vật chứng thu giữ của Lường Văn S có khối lượng 0,17 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)*”.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTG ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lường Văn D và bị cáo Lường Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lường Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Lường Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 02 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lường Văn D và Lường Văn S; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,42 gam Heroine; đối với 01 xe máy loại WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển số 27Z1-001.00, số máy JC43E6073625, số khung RLHJC4322BY154214, xe đã cũ bị cáo Lường Văn S sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, xe máy này do bị cáo Lường Văn S cùng vợ bà Lường Thị N mua lại của bà Lê Thị Hương vào năm 2020, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lường Văn S, đề nghị tịch bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bị cáo Lường Văn S), trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bà Lường Thị N). Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị N trình bày: Vào ngày 20/12/2023, Công an bắt người phạm tội quả tang bị cáo Lường Văn S là chồng bà Lường Thị N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Công an đã tạm giữ của gia đình bà 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen bạc, biển số 27Z1-001.00. Xe máy này do vợ chồng bà mua lại của bà Lê Thị Hương cư trú tại bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên vào năm 2020 với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), khi mua bán

không làm giấy tờ mua bán, xe máy chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 20/12/2023 bà Lương Thị N không hề biết bị cáo Lương Văn S sử dụng xe máy của gia đình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, vì ngày 20/12/2023 bà đang đi làm thuê ở Hà Nội. Xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng bà Lương Thị N, gia đình bà chỉ có 01 chiếc xe máy trên là phương tiện sử dụng của gia đình. Bà Lương Thị N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy trên cho gia đình bà.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Hồi 06 giờ 15 phút ngày 20/12/2023, tại bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lương Văn D và bị cáo Lương Văn Sơn 02 gói Heroine có khối lượng 0,48 gam, mục đích các bị cáo mua ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lương Văn D và bị cáo Lương Văn S đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò đều là người thực hành tích cực hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn D đã bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Quyết định số: 211/QĐ-UBND ngày 30/3/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu thời gian là 24 tháng, Quyết

định số: 1631/QĐ-UBND ngày 10/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu thời gian là 24 tháng, Quyết định số: 23/QĐ-TA ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thời gian là 24 tháng theo (các quyết định này của bị cáo đã được xóa tiền sự). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lường Văn D vào ngày 20/12/2023 do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 02 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lường Văn D và Lường Văn S; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,42 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 xe máy loại WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển số 27Z1-001.00, số máy JC43E6073625, số khung RLHJC4322BY154214, xe đã cũ bị cáo Lường Văn S sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, xe máy này do bị cáo Lường Văn S cùng vợ bà Lường Thị N mua lại của bà Lê Thị Hương vào năm 2020, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lường Văn S, cần tịch bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bị cáo Lường Văn S), trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bà Lường Thị N) theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Về án phí: Lẽ ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D và bị cáo Lương Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn D 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn S 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 02 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lương Văn D và Lương Văn S; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,42 gam Heroine; tịch thu 01 xe máy loại WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển số 27Z1-001.00, số máy JC43E6073625, số khung RLHJC4322BY154214, xe đã cũ bán sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bị cáo Lương Văn S), trả lại ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp của bà Lương Thị N) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực

tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương